

KẾ HOẠCH TUẦN 9 – HỌC KỲ II – NH 2022.23

Từ ngày: 20/03/2023 → 25/03/2023

Chủ đề tháng 3: "Thanh niên với vấn đề lập nghiệp."

I- CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG – PHÁP CHẾ - TỔ CHỨC:

- Thứ Hai(7g15-20/3):Tiết1+2(SHDC+SHCN). Phối hợp với Báo giáo dục thực hiện chương trình Tư vấn hướng nghiệp cho HS 3 khối. (GVCN+TLTN)
- Tiếp tục thực hiện công tác Hướng nghiệp cho HS khối 12.
- Xây dựng và triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hoá học đường năm học 2022-2023 theo tinh thần văn bản số 1181/KH-SGDĐT ngày 17/3/2023 của Sở GD&ĐT (HT - TLTN)
- Công tác tổ chức hoạt động giáo dục ngoài nhà trường cho hs Khối 10, 11. (HT+TLTN+BTC)
- Cán bộ, giáo viên khẩn trương học module 7 hoàn thành trước 31/3.
- **Thực hiện đảm bảo An toàn trường học, An toàn PCCC.** (PHT2 chỉ đạo)

II- TRẬT TỰ - NỀ NẾP – VỆ SINH:

- Nhắc nhở học sinh: Trong giờ ra chơi học sinh ở lớp, hành lang hoặc xuống sân theo khu vực PHT2 phân chia, không đem đồ ăn nước uống vào trường, tuyệt đối không được ăn uống trong phg học, không ồn ào trong giờ nghỉ trưa. HS không được chơi đá cầu, cầu lông, chạy nhảy ở các hành lang trên lầu. HS không được leo trèo lan can lầu cao, hàng rào, cây cao; không phá bẻ điện. Giáo dục HS Giữ gìn vệ sinh chung. Chấp hành Luật an toàn giao thông. (GV+Gthị). GVCN nhắc HS lớp dọn dẹp VS lớp sạch sẽ, gọn gàng, khóa cửa phòng khi ra về.
- Buổi trưa không để HS tự bày biện ăn uống tại phòng học và hành lang lớp học. Hướng dẫn HS nơi ăn trưa. (PHT2+GThị)
- **Tổ chức kiểm tra toàn bộ các phòng học: Vệ sinh lớp, tháo dỡ các vật dụng không phù hợp...** (PHT2+GThị)
- Lao động sân trường theo Kế hoạch Phó HT. (GVCN+GThị+PV)

III- CHI BỘ - ĐOÀN THỂ:

- Tiếp đảng viên, GV, NV và phụ huynh lúc 8g40 và 14g40 hằng ngày. (BTCB+HT+Cô Diệp)
- Thực hiện hồ sơ phát triển Đảng. (Thầy Phú Đức, thầy Chí, thầy Thi). (Chi ủy)
- Hoàn tất chấm sáng kiến; hoàn tất hồ sơ sáng kiến gửi về Sở. (T.Thị)
- Tổ chức đánh giá quý 1-2023 cấp tổ từ ngày 21-24/3/2023. (HT)
- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Kế hoạch Tháng thanh niên 2023. (TLTN - BCHĐT)
- Thứ Bảy(7g00-25/3):Tham gia hội thi "Tự hào trường tôi" năm 2023 tại THPT NK TDTT Huyện BC. (TLTN+CDGV+Đoàn HS)
- Đăng ký tham gia hội thao cụm 4 tại trường THPT Đa Phước. (BCHCĐ+Tổ TD)
- Tham gia bóng đá vòng loại cụm Bình Chánh (25/3)-THPT Tân Túc. (BCHCĐ+Tổ TD)
- BCHCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 hoàn thành hồ sơ nộp về công đoàn ngành. (BCHCĐ)
- Triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động Tháng thanh niên 2023. (TLTN+BCHCĐ)
- Tiếp tục công tác thực hiện hồ sơ phát triển Đoàn viên cho hs 3 khối. (TLTN+BCHĐT)
- Vòng sơ loại giải Bóng rổ nam hs NH 2022 - 2023 vào các buổi chiều sau 16h30. (TLTN+BTC)
- Làm việc với TTVH-Thể thao Huyện BC để tổ chức Giải bóng đá Huyện BC. (HT)

IV- CHUYÊN MÔN:

1) Công tác dạy và học: Thực hiện KH dạy học HK2 năm học 2022-23 theo TKB số 06 (áp dụng 27/02/2023).

- Thực hiện công tác Kiểm tra Giữa kỳ Học kỳ 2.
- Sáng thứ 2 ngày 20/3/2023. Có tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho hs nên có điều chỉnh phù hợp như sau:
 - Từ 8h45 đến 9h45: HS kiểm tra môn Hóa. (GV coi Kiểm tra có mặt lúc 8h30)
 - Từ 10h00 đến 11h30: học sinh học 2 tiết 3, 4 theo TKB. GV lên lớp tiết 3 lúc 10h00, tiết 4 lúc 10h45.
- Tự kiểm tra đánh giá Thư viện, Thiết bị, Phòng TN, HỒ SƠ HỌC NGHỀ.... phục vụ cho kiểm tra chéo giữa các trường PT.(PHT1)
- **Các TTCM lưu ý nộp đề kiểm tra Giữa Kỳ đúng quy định và kế hoạch.**

2) Thanh kiểm tra:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Nội bộ. (theo phân công)

V- CÔNG TÁC KHÁC:

- Thực hiện công tác bảo mật máy tính làm việc với Sở GD và máy tính làm việc với Huyện ủy. (VP)
- Tiến hành mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp. Thanh lý các vật dụng thiết bị không còn sử dụng được. (BGH chỉ đạo)
- Rà soát, sửa chữa các thiết bị dạy học: Micro, Amply, Tivi ...

VI- CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN TRONG TUẦN TRƯỚC:

-
- * **CÁC CÔNG TÁC, PHONG TRÀO TRONG THỜI GIAN TỚI:** (Công tác phát sinh có thể sẽ nhấn trên zalo bổ sung)
- Thứ sáu họp giao ban 30': BGH, CTCĐ, Kế toán, TLTN, Giám thị, TTVP.
- Thi nghề PT cấp THPT ngày 18/5/2023. Thi TS10 ngày 10+11/6. Thi TN THPT 2023 ngày 28+29/6/2023

Nơi nhận:

- BGH,TTTr ;
- GV + Tổ VP;
- Bản tin GV; Website
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

SƠ KẾT THI ĐUA TUẦN
Tuần thi đua 7 - HK2: Từ ngày 10/3 đến ngày 16/3/2023

Lớp	GVCN	Số điểm ban đầu	Sĩ số	Số đầu bài	Số điểm danh	vắng hợp	Vi phạm	Điểm cộng	Tổng điểm	Xếp hạng	Nhóm	XH toàn trường	XH giai đoạn đến hết tuần...
10C1	T. HÙNG (H)	4600	46	0	15	0	30	20	99.5	10		24	
10C2	C. BÍCH (AV)	4500	44	0	45	0	0	0	99.0	14		34	
10C3	C. VÂN (L)	4500	45	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
10C4	C. CHÂU (AV)	4600	46	15	0	0	10	0	99.5	10		24	
10C5	C. H. HOA (H)	4600	46	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
10C6	C. PHƯƠNG (AV)	4600	46	5	0	0	10	0	99.7	8	I	19	
10C7	C. NGỌC (T)	4600	46	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
10C8	C. DUNG (H)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
10C9	C. DUNG (S)	4600	46	50	0	0	160	0	95.4	16		45	
10C10	C. HOÀI (S)	4300	43	5	0	0	10	0	99.7	9		20	
10C11	C. LOAN (AV)	4300	43	0	0	0	10	0	99.8	7		17	
10C12	C. TRÂM (L)	4300	43	0	30	0	0	0	99.3	13		28	
10C13	C. TRÀ (V)	4100	41	45	30	0	35	20	97.8	15		40	
10C14	C. NGÂN (V)	4100	41	15	0	0	30	20	99.4	12		26	
10C15	C. TRÂM (Đ)	4100	41	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
10C16	T. THÀNH (GD CD)	4000	40	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
11B4	C. TUYẾT (H)	4400	44	10	0	0	40	0	98.9	8	II	35	
11B5	C. M. HIỀN (AV)	4400	44	0	15	0	90	0	97.6	11		41	
11B6	C. ĐIỂM (L)	4300	43	0	0	0	60	0	98.6	10		37	
11B7	C. T. HIỀN (V)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
11B8	C. TÂN (GD CD)	4500	45	0	0	0	145	0	96.8	12		43	
11B9	T. HUY (H)	4300	43	0	0	0	30	0	99.3	6		28	
11B10	T. GIANG (L)	4400	44	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
11B11	C. THUỶ (V)	4400	44	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
11B12	C. YẾN (V)	4500	45	30	0	0	25	0	98.8	9		36	
11B13	T. PHÚ (T)	4500	45	0	0	0	20	0	99.6	5		23	
11B14	C. TÂM (S)	4300	43	15	0	0	20	0	99.2	7		31	
11B15	T. TRƯỜNG (T)	4400	44	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
12A4	T. HỮU (T)	3800	38	0	0	0	35	0	99.1	6	III	33	
12A5	T. SƠN (H)	3800	38	0	105	0	35	0	96.3	10		44	
12A6	C. T. VÂN (AV)	4000	40	0	0	0	10	0	99.8	2		18	
12A7	T. VŨ (L)	4000	40	15	0	0	0	0	99.6	3		21	
12A8	T. NAM (T)	3600	36	0	30	0	140	0	95.3	11		46	
12A9	C. LÀI (AV)	3800	38	0	0	0	30	0	99.2	5		30	
12A10	T. ĐỨC (AV)	3800	38	15	0	0	0	0	99.6	4		22	
12A11	C. THANH (V)	4300	43	30	0	0	50	0	98.1	7		38	
12A12	C. DUNG (Đ)	4500	45	0	0	0	25	40	100.3	1		1	
12A13	C. NHUNG (V)	4500	45	0	135	0	0	0	97.0	9	42		
12A14	C. L. ANH (V)	4400	44	0	75	0	10	0	98.1	8		39	
11B1	C. HUYỀN (T)	4200	42	0	0	0	0	0	100.0	1	IV	2	
11B2	C. HOÀNG (L)	3900	39	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
11B3	C. HOA (V)	3900	39	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
12A1	T. CAO (L)	4500	45	0	0	0	30	0	99.3	6		27	
12A2	C. THỦY (T)	4400	44	0	0	0	40	0	99.1	7		32	
12A3	C. TRINH (H)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		2	
12A15	C. MY (T)	4000	40	0	0	0	0	0	100.0	1		2	

HIỆU TRƯỞNG

Người Tổng Kết

Hồ Xuân Phúc

Nguyễn Hoàng Anh